| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **81**/2023/HSST
Ngày 28/08/2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

# TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Dương Thị Kim Nhung**
*Các hội thẩm nhân dân :* Ông **Nguyễn Kim Thành**
Ông **Nguyễn Văn Đời**

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông **Võ Ngọc T** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng:*** Bà **Nguyễn Tuấn Thanh Tứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2023 Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2023/HSST ngày 14 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN NGỌC L.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04/03/2001 tại tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. HKTT: Tổ dân phố 4, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Q. Nơi ở hiện tại: K142 A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Con ông: Trần Văn S (SN: 1974) và bà Phạm Thị H (SN: 1976), cùng trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Q. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/04/2023. Có mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1974. Trú tại: Tổ 02, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/4/2023, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an quận S thực hiện tuần tra, kiểm soát, phòng chống tội phạm trên địa bàn quận S. Khi đến khu vực vỉa hè đối diện số nhà 449 T, phường A, quận S phát hiện TRẦN NGỌC L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, bên trong túi áo khoác bên phải L đang mặc có 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm bên trong có 02 gói ni lông kích thước (04x07)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma tuý Ketamine

và 05 viên nén hình chữ nhật nghi là ma tuý thuốc lắc. Tiếp tục kiểm tra bên trong túi áo khoác bên trái L đang mặc có 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm bên trong có 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma tuý Ketamine và 06 viên thuốc lắc. L khai nhận đây là ma tuý Ketamine và thuốc lắc của L cất giữ trong người nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ cùng tang vật.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 03 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; ký hiệu L1;

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm bên trong có 06 vên nén màu nâu, hình chữ nhật và 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x07)cm bên trong có chứa 05 viên nén màu nâu hình chữ nhật; ký hiệu L2;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số Imei: 868057054271615; gắn sim số 0937.298.280.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của L tại K142 A, phường H, quận L, Đà Nẵng vào lúc 10 giờ ngày 07/4/2023. Qua khám xét không thu giữ được gì.

*Qua điều tra xác định:* Vào ngày 04/4/2023, L đi nhậu tại một quán nhậu trên đường Ngô Thì N, thành phố Đà Nẵng (không nhớ địa chỉ) thì gặp lại một người anh quen biết ngoài xã hội tên "T" (chỉ biết là người miền Tây, không rõ nhân thân lai lịch), người thanh niên này đã cho L ma tuý. Sau khi được cho ma tuý, vào ngày 06/4/2023, L lấy một ít ma tuý ra sử dụng tại nhà trọ của mình ở K142 A, phường H, quận L, Đà Nẵng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L bắt xe grab đến trước số nhà 449 T, phường A, quận S để tìm chỗ sử dụng ma tuý một mình. Khi xuống xe grab, đang đứng trên vỉa hè thì L bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an quận S kiểm tra phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma tuý thu giữ được và tạm giữ L cùng tang vật.

Qua xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể của TRẦN NGỌC L ngày 06/4/2023 cho kết quả: L dương tính với ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 12/4/2023:

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu L1 là ma tuý, loại **Ketamine, khối lượng mẫu L1: 4,364 gam.**

- 11 viên nén màu nâu, hình chữ nhật gửi giám định ký hiệu L2 là ma túy, loại **MDMA, khối lượng mẫu L2: 4,161 gam.**

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 13 tháng 07 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo TRẦN NGỌC L, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo TRẦN NGỌC L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n khoản 2, khoản 5 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51;

Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo TRẦN NGỌC L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 bì niêm phong số 304/GĐ-MT ngày 12/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

+ Tiếp tục quy trữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số Imei: 868057054271615; gắn sim số 0937.298.280 của TRẦN NGỌC L để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo TRẦN NGỌC L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong tài liệu hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/4/2023, TRẦN NGỌC L được một người anh tên "T" quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) cho ma tuý. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/4/2023, tại trước số nhà 449 T, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng, trong lúc L tàng trữ tại 02 túi áo khoác đang mặc trên người 4,161 gam ma tuý loại MDMA và 4,364 gam ma tuý loại Ketamine để tìm địa điểm sử dụng ma tuý một mình thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an quận S kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ L cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 12/4/2023:

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu L1 là ma tuý, loại **Ketamine, khối lượng mẫu L1: 4,364 gam.**

- 11 viên nén màu nâu, hình chữ nhật gửi giám định ký hiệu L2 là ma túy, loại **MDMA, khối lượng mẫu L2: 4,161 gam.**

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo TRẦN NGỌC L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 13 tháng 07 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tệ nạn ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội, là một trong những nguyên nhân làm cho tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội bất ổn. Có thể nói, ma túy là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó lôi kéo một số thanh niên sa vào con đường nghiện ngập ngày một gia tăng. Tuy nhiên, vì muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân mà bị cáo TRẦN NGỌC L đã bất chấp pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Bị cáo đã bị bắt quả tang khi tàng trữ tại 02 túi áo khoác đang mặc trên người 4,161 gam ma tuý loại MDMA và 4,364 gam ma tuý loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội là cần thiết.

[4] Tuy nhiên HĐXX xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Do đó, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với nam thanh niên tên T đã bán trái phép chất ma tuý cho L vào ngày 04/4/2023, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của L: Công an quận S, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Do không xác minh được tài sản của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 bì niêm phong số 304/GĐ-MT ngày 12/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

* Tiếp tục quy trữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số Imei: 868057054271615; gắn sim số 0937.298.280 của TRẦN NGỌC L.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/08/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng).

[7] Về án phí: Bị cáo TRẦN NGỌC L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/ Tuyên bố**:

**TRẦN NGỌC L** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: Điểm n Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: TRẦN NGỌC L **06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn tù Th từ ngày bắt tạm giam ngày 06/04/2023.

**2/ Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 bì niêm phong số 304/GĐ-MT ngày 12/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

+ Tiếp tục quy trữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số Imei: 868057054271615; gắn sim số 0937.298.280 của TRẦN NGỌC L.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/08/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn trà, thành phố Đà Nẵng).

**3/ Về án phí**: Bị cáo TRẦN NGỌC L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

**4/ Quyền kháng cáo**:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Công an quận S;*
- *VKSND quận Sơn Trà, TPĐN;*
- *Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Dương Thị Kim Nhung**